TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 264/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2025/TLST-VHNGĐ ngày 29/8/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Phạm Tuấn A, sinh ngày 01/9/1993; Số CCCD: 002093010069; ĐKHKTT: Số nhà A Đường M, Tổ C phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang (nay là Số nhà A Đường M, Tổ C, phường H, tỉnh Tuyên Quang); nơi ở: P3407, tòa C, KĐT X, phường H, thành phố Hà Nội;

- Chị Đào Thị N, sinh ngày 15/11/1995; Số CCCD: 001195037758; ĐKHKTT và nơi ở: thôn T, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội (nay là thôn T, xã P, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Tuấn A và chị Đào Thị N đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2019 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang (nay là phường H, tỉnh Tuyên Quang) trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc (Giấy Chứng nhận kết hôn số 59/2019 ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang). Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con

chung; vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 7 năm 2024 do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ly thân từ đó đến nay. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh Phạm Tuấn A và chị Đào Thị N thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Phạm Tuấn A và chị Đào Thị N có 02 con chung là: Phạm Tùng L, sinh ngày 07/7/2020; Phạm Minh H, sinh ngày 27/8/2024. Hai bên thống nhất:

+ Chị Đào Thị N nuôi 02 con chung là: Phạm Tùng L, sinh ngày 07/7/2020; Phạm Minh H, sinh ngày 27/8/2024, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Phạm Tuấn A tự nguyện đóng góp với chị Đào Thị N tiền cấp dưỡng cho 02 con chung là: Phạm Tùng L, sinh ngày 07/7/2020; Phạm Minh H, sinh ngày 27/8/2024, mỗi tháng số tiền 4.400.000 (bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng cho một con, kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Phạm Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Phạm Tuấn A và chị Đào Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Phạm Tuấn A và chị Đào Thị N khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Tuấn A tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tuấn A và chị Đào Thị N.

- Về con chung:

+ Chị Đào Thị N nuôi 02 con chung là: Phạm Tùng L, sinh ngày 07/7/2020; Phạm Minh H, sinh ngày 27/8/2024, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Phạm Tuấn A tự nguyện đóng góp với chị Đào Thị N tiền cấp dưỡng cho 02 con chung là: Phạm Tùng L, sinh ngày 07/7/2020; Phạm Minh H, sinh ngày 27/8/2024, mỗi tháng số tiền 4.400.000 (bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng cho một con, kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Phạm Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Phạm Tuấn A và chị Đào Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Phạm Tuấn A và chị Đào Thị N khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Tuấn A tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án: Ký hiệu: BLTU/25E, số 0002297 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh